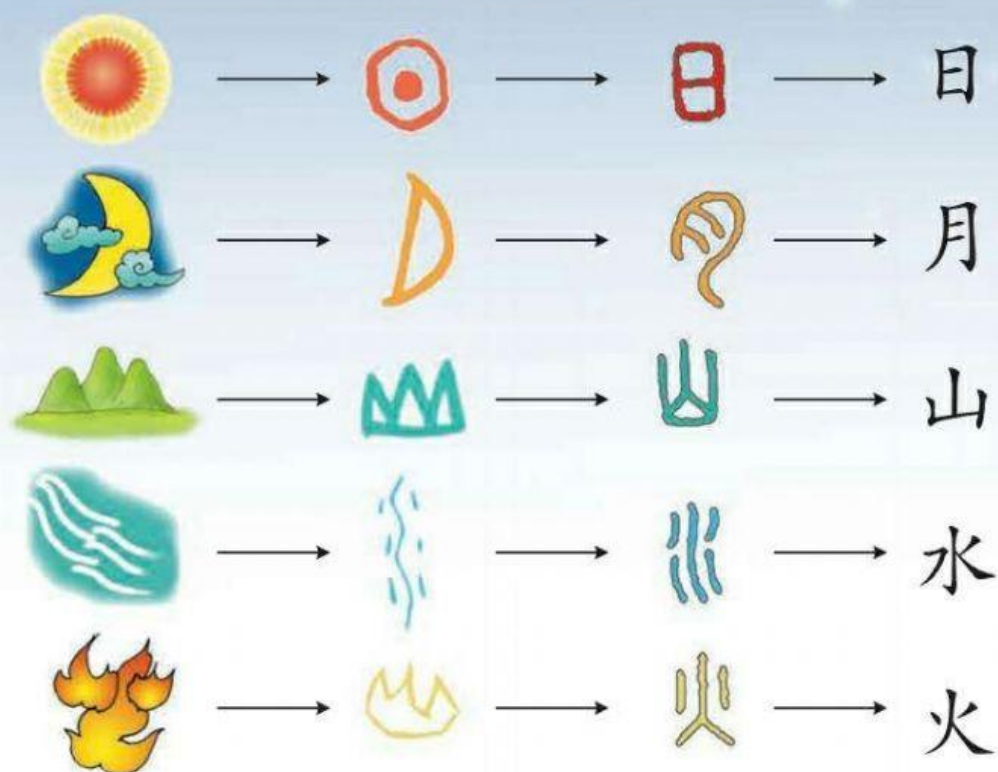


xíng xiàng de hàn zì
形象的汉字

(一)



rì yuè zài tiān shàng shān shuǐ zài dì shàng
日 月 在 天 上, 山 水 在 地 上,
rì yuè kě tóng xiàn shuǐ huǒ bù xiāng ràng
日 月 可 同 现, 水 火 不 相 让。

zài tiān shàng shān shuǐ dì tóng huǒ xiāng ràng
在 天 上 山 水 地 同 火 相 让